

V/V giải trình chênh lệch kết quả kinh
doanh năm 2018 so với năm 2017

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2019

GIẢI TRÌNH CHÊNH LỆCH
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY
Năm 2018 so với năm 2017

Thực hiện quy định của Nhà nước về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính. Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội xin được thuyết minh, giải trình chênh lệch kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 so với năm 2017 cụ thể như sau:

I - MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ DOANH THU, CHI PHÍ

DVT: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Chênh lệch
1	Doanh thu, thu nhập khác	2.561,54	2.289,14	272,40
	+ DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.512,57	2.260,37	252,20
	+ Doanh thu hoạt động tài chính	11,78	11,02	0,77
	+ Thu nhập khác	37,19	17,75	19,44
2	Chi phí	2.558,87	2.376,91	181,79
	+ Giá vốn hàng bán	2.253,36	2.095,05	158,31
	+ Chi phí tài chính	44,70	12,73	31,97
	+ Chi phí bán hàng	206,23	207,30	-1,07
	+ Chi phí quản lý doanh nghiệp	53,08	60,27	-7,19
	+ Chi phí khác	1,33	1,56	-0,23
3	Lợi nhuận kế toán trước thuế	2,84	-87,77	

II - THUYẾT MINH, GIẢI TRÌNH NGUYÊN NHÂN CHÊNH LỆCH

1) Chênh lệch về doanh thu, thu nhập khác.

So với năm 2017, Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2018 tăng: **272,40 tỷ đồng**

Tr/đó: - Doanh thu cung cấp dịch vụ và hàng hóa tăng: 252,20 tỷ đồng

- Doanh thu cung hoạt động tài chính tăng: 0,77 tỷ đồng

- Thu nhập khác tăng: 19,44 tỷ đồng

2) Chênh lệch về Chi phí.

So với năm 2017, Tổng chi phí năm 2018 tăng: **181,79 tỷ đồng**

Tr/đó: - Giá vốn hàng bán tăng: 158,31 tỷ đồng

- Chi phí tài chính tăng: 31,97 tỷ đồng

- Chi phí bán hàng giảm: 1,07 tỷ đồng

- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm: 7,19 tỷ đồng

- Chi phí khác giảm: 0,23 tỷ đồng

3) Chênh lệch về kết quả hoạt động SXKD (lợi nhuận trước thuế).

Kết quả hoạt động SXKD năm 2017 (lỗ):	-87,77 tỷ đồng
Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 (lãi):	2,84 tỷ đồng

Nguyên nhân

- **Về doanh thu:**

+ Doanh thu cung cấp hàng hóa dịch vụ năm 2018 so 2017 tăng **252 tỷ đồng** do:

- Doanh thu vận tải (Cước đường sắt) tăng: **196 tỷ đồng**
- Doanh thu dịch vụ vận tải và hỗ trợ vận tải tăng: **56 tỷ đồng**

+ Doanh thu hoạt động tài chính 2018 so 2017 tăng: **0,766 tỷ đồng** là do:

Một số khoản thanh toán chưa đến hạn Công ty ký hợp đồng với Ngân hàng để chuyển sang tài khoản tiền gửi có kỳ hạn nhằm tối đa hóa khoản lãi từ các khoản tiền nhàn rỗi nói trên.

+ Thu nhập khác năm 2018 tăng trên **19 tỷ đồng** so với năm 2017 chủ yếu là ở thu nhập từ hoạt động thanh lý tài sản (các loại toa xe khách, hàng), lý do:

Thực hiện Nghị định 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đường sắt. Cụ thể: Tại điều 18 và điều 19 của Nghị định quy định rõ niên hạn sử dụng toa xe và lộ trình thực hiện niên hạn sử dụng toa xe. Do vậy theo Nghị định này thì trong năm 2018 Tại Công ty có số lượng lớn toa xe đã hết niên hạn sử dụng. Để thu hồi vốn nhanh Công ty đã trình các cấp có thẩm quyền để tổ chức bán đấu giá thanh lý những toa xe đã hết niên hạn và không có nhu cầu sử dụng. Chính vì vậy mà số lượng toa xe được thanh lý và thu hồi năm 2018 tăng hơn so 2017, cụ thể: Năm 2017 Công ty thanh lý 134 toa xe, năm 2018 Công ty thanh lý 291 toa xe. Do vậy giá trị thu nhập khác từ việc thanh lý toa xe năm 2018 cao hơn năm 2017.

- **Về chi phí:**

+ Giá vốn hàng bán năm 2018 so năm 2017 tăng **158 tỷ đồng** do:

- Phí điều hành GTVT năm 2018 so năm 2017 tăng trên 48 tỷ đồng là do doanh thu, sản lượng vận tải năm 2018 tăng so 2017.

- Phí cơ sở hạ tầng năm 2018 so năm 2017 tăng 16 tỷ đồng do doanh thu vận tải 2018 tăng so 2017 làm cho chi phí sử dụng kết cấu hạ tầng tăng (phí sử dụng KCHT ĐS bằng 8% doanh thu).

- Chi phí SCL TSCĐ năm 2018 so năm 2017 tăng 11 tỷ đồng do Công ty áp dụng chính sách phân bổ chi phí SCL TSCĐ là 03 năm, do vậy chi phí SCL TSCĐ được phân bổ vào giá thành sản xuất năm 2017 bao gồm 02 năm (chi phí SCL TSCĐ phát sinh năm 2016 và năm 2017). Tuy nhiên năm 2018 chi phí SCL TSCĐ được phân bổ vào giá thành sản xuất bao gồm 03 năm (từ 2016-2018).

- Chi phí KHCB TSCĐ năm 2018 so năm 2017 tăng trên: 54 tỷ đồng do trích KHCB các dự án đầu tư mới toa xe đưa vào sử dụng cuối năm 2017 và các dự án đầu tư hoàn thành 2018.

- Chi phí sử dụng phần mềm bán vé điện tử tăng 02 tỷ đồng. Chi phí này cũng được tăng lên tương ứng so với doanh thu vận tải hành khách tăng.

- Chi phí nhiên liệu chạy máy phát điện tăng trên 15 tỷ đồng chủ yếu là do giá nhiên liệu mua vào bình quân năm 2018 là **15.014,95 đồng/lít** so với năm 2017 là **12.312,98 đồng/lít** – tương đương với tỷ lệ tăng **21,9%**

- Tiền thuê sử dụng đất năm 2018 tăng so 2017 là 09 tỷ đồng là khoản chênh lệch giá thuê sử dụng đất từ năm 2016-2018 tại 551 Nguyễn Văn Cừ - Gia Lâm – Hà Nội (do Cơ quan quản lý thuế Thành phố Hà Nội xác định lại đơn giá theo quy định).

+ Chi phí tài chính năm 2018 so năm 2017 tăng **32 tỷ đồng** chủ yếu là do:

- Dự án đầu tư mới 250 toa xe Mc được đầu tư và hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 7/2017. Do vậy năm 2017 chi phí lãi vay được hạch toán chi phí tài chính năm 2017 được tính từ tháng 7/2017 (06 tháng). Tuy nhiên với dự án này năm 2018 chi phí lãi vay được tính cho cả năm (12 tháng), cụ thể: Năm 2017 là **8,7 tỷ đồng**; Năm 2018 là **13,2 tỷ đồng**

- Cuối quý 4/2017 và đầu quý 1/2018 Công ty đầu tư mới và đưa vào sử dụng phục vụ công tác vận chuyển hành khách 60 toa xe khách (02 dự án đóng mới toa xe). Do vậy chi phí lãi vay phải trả năm 2018 tăng hơn so với năm 2017 là **24,4 tỷ đồng**.

+ Chi phí bán hàng năm 2018 so năm 2017 giảm trên **01 tỷ đồng** do:

Ngày từ đầu năm 2018 HĐQT Công ty đã ra chủ trương tiết kiệm chi phí trong hoạt động SXKD nhằm góp phần hạ giá thành. Do vậy khoản chênh lệch trên được Ban điều hành Công ty đã yêu cầu các chi nhánh hạ đơn giá sản phẩm tác nghiệp.

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2018 so năm 2017 giảm **07 tỷ đồng**

Năm 2017 Công ty phải trích lập dự phòng 100% cho các khoản công nợ tồn đọng được nhận bàn giao từ Công ty TNHH một thành viên chuyển sang với tổng giá trị trên **09 tỷ đồng** (Chủ yếu là khoản công nợ tồn đọng phải thu từ Công ty cổ phần dịch vụ đường sắt khu vực I). Trong khi đó năm 2018 Công ty trích lập dự phòng trên **02 tỷ đồng** (Khoản công nợ tồn đọng phải thu từ Công ty cổ phần tư vấn đầu tư & xây dựng GTVT).

Công ty cổ phần vận tải đường sắt Hà Nội kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBCK nhà nước (Báo cáo);
- Sở giao dịch chứng khoán (Báo cáo);
- Hội đồng quản trị Công ty;
- TB kiểm soát Công ty;
- Ban điều hành Công ty;
- Lưu VT, TC.



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồng Linh